

**UBND TỈNH PHÚ THỌ
BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 1344/QĐ-BCĐCĐS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 18 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động
của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ**

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn và đổi tên ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 13/TTr-STTTT ngày 12/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 1025/QĐ-BCĐXDCQĐT ngày 10/5/2019 của Ban Chỉ đạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ. Các Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác, giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

TRƯỞNG BAN

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Bùi Văn Quang**

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1344/QĐ-BCĐCĐS ngày 18/5/2022
của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).
2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác, giúp việc Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai và do Trưởng Ban Chỉ đạo (gọi tắt là Trưởng ban) quyết định.
2. Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và người đứng đầu các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.
3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.
4. Các thành viên Ban Chỉ đạo phải chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chuyển đổi số của tỉnh.
5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Trưởng ban

1. Chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành quy chế hoạt động, chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm, giai đoạn của Ban Chỉ đạo.
2. Trực tiếp chỉ đạo công tác Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh.

3. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Phó Trưởng ban

Phó Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban, cụ thể như sau:

1. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban thay mặt Trưởng ban lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Tham mưu giúp Trưởng ban về chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; công nghệ thông tin và viễn thông phục vụ phát triển đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số.

3. Giúp Trưởng ban đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số nhằm đạt được các chỉ tiêu định lượng do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đề ra; yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo mẫu và tuân thủ thời hạn báo cáo, tiến tới thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trực tuyến.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 5. Ủy viên Thường trực

1. Giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban xây dựng, tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo; sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, phát triển Chuyển đổi số; theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

2. Giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban làm đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu về chủ trương, cơ chế, chính sách thúc đẩy xây dựng, phát triển Chuyển đổi số của tỉnh.

3. Giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban điều phối, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch, giải pháp có tính chất liên ngành về xây dựng, phát triển Chuyển đổi số, bảo đảm tính hiệu quả, lồng ghép, đồng bộ với các chương trình khác.

4. Chỉ đạo Tổ tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các cuộc làm việc của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban; ký các văn bản liên quan khi được Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

5. Đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng và phát triển Chuyển đổi số của tỉnh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban phân công.

Điều 6. Các Ủy viên

1. Tham mưu giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban về các nhiệm vụ liên quan đến Chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách

mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình, cụ thể như sau:

a. Ủy viên là Giám đốc Công an tỉnh: Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc quản lý dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số.

b. Ủy viên là Chánh Văn phòng UBND tỉnh: Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc triển khai các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, công tác chuyển đổi số phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch số 1782/KH-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025.

c. Ủy viên là Giám đốc Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc rà soát, cân đối, bố trí các nguồn kinh phí thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

d. Ủy viên là Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc tham mưu nội dung chính sách hỗ trợ đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; cân đối, bố trí các nguồn lực thuộc nhiệm vụ chi đầu tư thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

đ. Ủy viên là Giám đốc Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu của tỉnh về cán bộ, công chức, viên chức để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời để phát triển chính quyền số.

e. Ủy viên là Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến, nền tảng và kho tài nguyên giáo dục số của tỉnh; phổ cập và duy trì tỷ lệ dạy học trực tuyến nhất định ngay cả khi dịch Covid-19 kết thúc.

g. Ủy viên là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về theo dõi, đôn đốc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ).

h. Ủy viên là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về triển khai ứng dụng Nền tảng bản đồ số để phát triển các ứng dụng, dịch vụ, đặc biệt là đáp ứng yêu cầu

quản lý về biến động đất đai trong dân cư; xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai trong toàn tỉnh.

i. Ủy viên là Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về triển khai nền tảng dữ liệu số Du lịch; tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ cải thiện chất lượng dịch vụ về Du lịch.

k. Ủy viên là Giám đốc Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các địa phương chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về thúc đẩy triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân.

l. Ủy viên là Giám đốc Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, xây dựng quy hoạch phát triển đô thị thông minh bền vững theo Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thúc đẩy phát triển đô thị thông minh.

m. Ủy viên là Giám đốc Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thương mại điện tử.

n. Ủy viên là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các địa phương chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong triển khai hình thành cơ sở dữ liệu quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, quản lý cơ sở chăn nuôi; cấp, quản lý mã số vùng trồng, hướng tới triển khai thí điểm, từng bước hình thành nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và cho người dân.

o. Ủy viên là các Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc xây dựng, phát triển Cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý tham gia chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ.

2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình khi được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về xây dựng, phát triển Chuyển đổi số trong các chương trình, đề án, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan mình quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến xây dựng, phát triển Chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy phát triển Chuyển đổi số của tỉnh.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; cùng các Ủy viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng ban quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng ban, Phó Trưởng ban liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan mình phụ trách.

6. Cử cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, tâm huyết tham gia phối hợp với Tổ công tác, giúp việc Ban Chỉ đạo; tạo điều kiện cho những cán bộ, công chức tham gia Tổ công tác, giúp việc hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thay thế những cán bộ, công chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác, giúp việc.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác trong hoạt động xây dựng, phát triển Chuyển đổi số của tỉnh do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

Điều 7. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Thông tin và Truyền thông)

1. Tham mưu xây dựng dự thảo các chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, cơ chế, chính sách và giải pháp nhằm thúc đẩy Chuyển đổi số của tỉnh.

3. Giúp Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách và giải pháp về xây dựng, phát triển Chuyển đổi số của tỉnh.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng bảo đảm an ninh, an toàn cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin, mạng máy tính phục vụ Chuyển đổi số của tỉnh.

5. Nghiên cứu, xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Trưởng ban; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban; triển khai thực hiện việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển Chuyển đổi số của tỉnh.

6. Định kỳ hàng quý báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo.

7. Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo giao.

Điều 8. Tổ công tác, giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

2. Chủ trì nghiên cứu, tham mưu cho Ban Chỉ đạo về các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách và giải pháp nhằm thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử,

Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh.

3. Giúp việc Ban Chỉ đạo trong theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch và giải pháp về chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh tại các sở, ban, ngành, địa phương; kịp thời báo cáo và tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban. Chuẩn bị các ý kiến về các vấn đề liên quan đến Chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh; báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban xem xét, quyết định; báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác, giúp việc và các sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong bảo đảm an ninh, an toàn cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin, mạng máy tính phục vụ Chính quyền số của tỉnh. Trực tiếp làm việc và đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

6. Tổ công tác, giúp việc được tổ chức thành các nhóm công tác do Tổ trưởng Tổ công tác, giúp việc quyết định và phân công nhiệm vụ. Báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác, giúp việc. Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp phiên toàn thể định kỳ 06 tháng một lần. Trường hợp cần thiết, Trưởng ban quyết định triệu tập họp đột xuất; thành phần tham dự cuộc họp đột xuất do Trưởng ban quyết định.

2. Tại các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thành viên Ban Chỉ đạo vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Trưởng ban, cử người được ủy quyền của đơn vị dự họp thay. Người được ủy quyền phải báo cáo công việc mà thành viên Ban Chỉ đạo được phân công phụ trách.

Điều 10. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác, giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Ủy viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện

chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các ủy viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì, huy động các nguồn lực và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao; phối hợp với Tổ công tác, giúp việc trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng ban về kết quả thực hiện.

4. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo được phối hợp các thành viên để nghiên cứu, xây dựng các chương trình, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao liên quan đến xây dựng, phát triển Chuyển đổi số của tỉnh. Ủy viên thường trực giúp việc tham vấn ý kiến của Công an tỉnh với việc huy động chuyên gia là người nước ngoài hoặc làm việc cho các tổ chức nước ngoài, chịu trách nhiệm về bảo vệ bí mật nhà nước khi làm việc tại tỉnh.

5. Trưởng ban (hoặc Phó Trưởng ban khi được ủy quyền) ký các báo cáo, và các văn bản khác có liên quan gửi UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 11. Con dấu và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Trưởng ban và Phó Trưởng ban ký văn bản của Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của UBND tỉnh. Các thành viên khác của Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu cơ quan, đơn vị mình.

2. Các hoạt động của Ban Chỉ đạo sử dụng kinh phí từ nguồn chi hoạt động thường xuyên của mỗi cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác, giúp việc thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp có phát sinh các nhiệm vụ được giao việc đột xuất của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 12. Trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị trong quan hệ công tác với Ban Chỉ đạo

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đơn đốc, triển khai thực hiện chuyển đổi số xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội dung này; phối hợp với Tổ công tác, giúp việc đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

2. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Các Thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ công tác, giúp việc có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và phổ biến, hướng dẫn Quy chế này.

Điều 14. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị phản ánh về cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định./.